

Số: 412 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 02 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 291/TTr-SNNPTNT ngày 23 tháng 02 năm 2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được quy định tại Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Cập nhật thủ tục hành chính vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan, hoàn thành việc cấu hình TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế

2. Niêm yết, công khai các TTHC đã được ban hành kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

3. Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các TTHC số 1, 2 Lĩnh vực Thú y, Mục 1.1 Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; TTHC Lĩnh vực Thú y, Mục 1.3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế (Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh) thuộc phần danh mục TTHC cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, lĩnh vực Thú y và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Cổng TTĐT;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÚ Y  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Kèm theo Quyết định số 412 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (đồng)	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (1.011478)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần</li> <li>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế).</li> <li>- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</li> <li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> <li>- Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày</li> </ul>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
2	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (1.011479)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần</li> </ul>			Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (1.011475)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần.</li> <li>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</li> </ul>		<i>13/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</i>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (1.011477)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần.</li> </ul>			Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**Ghi chú:**

- Nội dung từng TTHC cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.
- Các TTHC trên sửa đổi, bổ sung: căn cứ pháp lý.